

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 175 /2022/HS-ST  
Ngày 15- 6 -2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

2. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:**  
Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 84/2022/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2022/QĐXXST-HS ngày 13/5/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2022/HSST-QĐ ngày 07/6/2022 đối với bị cáo:

Lê Văn P (tên gọi khác: P đen), sinh năm 1986 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: 44/15A đường 22, khu phố 1, phường C, thành phố Đ, thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Lê Văn H, sinh năm 1958 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1958; bị cáo có vợ tên Võ Thị Thúy L, sinh năm 1985 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2002; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 09/8/2013, Tòa án nhân dân nhân dân tỉnh Bình Dương xử phúc thẩm xử phạt 12 năm tù về các tội “Cướp tài sản” và “Cố ý gây thương tích”, theo bản án số 118, ngày 19/12/2013 bị cáo nộp án phí, bị cáo được giảm 5 năm 1 tháng tù, ngày 23/01/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt truy nã ngày 11/11/2021, có mặt

*Người bào chữa:* Ông Nguyễn Quốc C - Luật sư, thuộc Công ty TNHH Thuận Cường thuộc đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Lê Văn P, có mặt.

*Bị hại:*

1. Anh Nguyễn Trường D, sinh năm 1983

2. Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1988

Cùng thường trú: 22/38 khu phố C, phường H, thành phố K, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1977; thường trú: 193 khu phố A, phường H, thành phố K, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Anh Dương Văn C, sinh năm 1966; thường trú: Tổ 40 P, huyện C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; thường trú: 29 đường 26 KDC H, phường B, thành phố K, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

4. Công ty TNHH bất động sản Cường Phát; địa chỉ: Số 193 đường GS2, khu phố A, phường H, thành phố K, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Chị Vũ Thị Lan A, sinh năm 1978 tại tỉnh Nam Định; thường trú: 01/6A khu phố L, phường H, thành phố K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Thành viên công ty:

+ Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1977; thường trú: 193 khu phố A, phường H, thành phố K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Bà Đặng Thị T; địa chỉ: thường trú: 22/38 khu phố C, phường H, thành phố K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

*Người làm chứng:* 1. Chị Vũ Thị Lan A; 2. Anh Hồ Sỹ C; 3. Anh Phan Đăng T; 4. Anh Nguyễn Văn S; 5. Anh Lê Văn D; 6. Anh Phạm Văn N; 7. Anh Thái Bá Q; 8. Anh Trần Văn T; 9. Anh Nguyễn Hữu L; 10. Anh Trần Văn H (tất cả vắng mặt). 11. Anh Lê Văn B, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 02/3/2019, anh Nguyễn Trường D đến Công Ty TNHH H H Bất Động Sản Cường Phát (gọi tắt là công ty Cường Phát) địa chỉ 193 Đường GS2 khu phố A, phường H, thành phố K, tỉnh Bình Dương nói chuyện về Công Ty cho D nghỉ việc nhưng không trả lương. Khi đến D gặp Vũ Thị Lan A (giám đốc công ty), Phạm Văn N (em rể Lan Anh) và một số nhân viên của Công Ty thì xảy ra mâu thuẫn, xô xát đánh nhau với N và nhân viên của công ty. D bỏ chạy để lại xe máy biển số 61D1 - 089.80 trước cổng công ty. Lúc này lực lượng cảnh sát 113 Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận được tin báo cử lực lượng xuống hiện trường. Khi đến sự việc xô xát đã chấm dứt, lực lượng Công an đưa xe mô tô của anh D đến Công an phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 02/3/2019, Thái Bá Q ngồi uống nước tại quán cà phê không tên ở khu vực ngã tư 550 thuộc phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương cùng với Phan Đăng T. Lê Văn P điện thoại cho Q nói “chạy qua Văn phòng đại diện của Công ty Trách nhiệm Hữu Hạn Bất Động Sản Cường Phát (gọi tắt Công ty Cường Phát) địa chỉ 146 khu phố Đ2, phường A thị xã K (nay là thành phố K), tỉnh Bình Dương có việc”, Q rủ T đi cùng, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu honda Aibrlade màu đỏ, đen biển số 70K1- 415.77 chở Q. Khi T, Q đến gặp Nguyễn Văn S, Hồ Sỹ C, Lê Văn D, Lê Văn B, Nguyễn Hữu L, Trần Văn T đứng trước văn phòng Công Ty Cường Phát, trong văn phòng Công ty P đang nói chuyện với Vũ Thị Lan A. Sau đó P đi ra nói cả nhóm “hồi sáng nay có thằng đòi đốt Công Ty của chị Lan A, tui bây đi tìm nó bắt về đây”. P nói B, S, C, D, Phan Đăng T đi tìm đồng thời đưa tờ giấy ghi địa chỉ tại khu vực tổ 15, khu phố L, phường H, thành phố K, tỉnh Bình Dương của anh Nguyễn Trường D cho B. Sau đó cả nhóm chạy xe xuống nhà anh D, anh D không có nhà cả nhóm quay xe về. Trên đường về S nhận được điện thoại của P nói cả nhóm đến quán Dê “Vườn Xoài 6” ăn trưa. Tại đây, có P, B, S, C, D, Trần Văn T, Q, Phan Đăng T, Trần Văn H, Nguyễn Hữu L.

Vào lúc 12 giờ 30 cùng ngày anh Nguyễn Trường D đi cùng với em ruột Nguyễn Quang T đồng thời nhờ anh Nguyễn Văn B điều khiển xe ô tô chở đến Công ty Cường Phát để lấy xe mô tô. Khi anh D, anh T và B đến gặp anh Nguyễn Thanh H (chồng của Vũ Thị Lan A), anh H nói xe mô tô của D đang để ở công an phường A. Anh D nói với anh B “chờ xuống phường A để lấy lại xe”. Anh B điều khiển xe ô tô chở anh D và T về phường A, trên đường đi anh D nhận được điện thoại của Vũ Thị Lan A nói “ xe đang ở Công Ty về đây mà lấy”, anh D nói anh B điều khiển xe ô tô quay lại Công Ty. Thời điểm này tại quán Dê “ Vườn Xoài 6 ” P nhận được điện thoại và nói cho cả nhóm nghe “ tụi nó quay về Công ty, đi nhanh, đi nhanh”, tất cả lên xe theo P đến Công Ty Cường Phát. Trên đường đi P nói “khi gần tới nơi thì tụi bây đứng núp đợi tụi nó đến” do đó khi cả nhóm đến cách Công ty khoảng 40 m dừng lại bên đường. Khoảng 05 phút sau anh B điều khiển xe ô tô chở D, T đến trước Công ty Cường Phát, anh T xuống xe đi đến gặp Vũ Thị Lan A đang đứng trước cổng công ty, P hô lớn “ nó đến” đồng thời P, S, D, Trần Văn T, B lao vào dùng tay chân đánh và khóa tay anh T, còn Vũ Thị Lan A lên tiếng hỏi T “ anh mày đâu” anh T trả lời “ đang ở trong xe ”, Lan A chỉ tay về phía xe ô tô nói “ nó ở trong xe bắt nó xuống đây” lúc này C, S, B, D, L, H, Văn T, Đăng T, Q chạy đến mở cửa xe ô tô kéo anh D ra khỏi xe, anh D chống cự lại nên H, L và đồng phạm kéo anh D ra, anh D bị P, D, S, Phan Đăng T, B dùng tay chân đánh anh D. Anh D dùng tay chân chống trả bị P, C, Phan Đăng T, B, Q, D, Văn T, H ôm đè vật xuống đường, P nói S “đi lấy dây để trói D lại”, S chạy lại cổng Công ty lấy 01 sợi dây điện màu đen dài khoảng 01 mét rồi đem đến đưa cho C, khi P và đồng phạm đang giữ không chế trói anh D, anh T dùng điện thoại di động quay lại nhưng bị Lan A phát hiện và yêu cầu anh T xóa hình ảnh nhưng anh T không đồng ý. D, L, B, Q, Văn T chạy đến giật điện thoại và xóa hình ảnh. D, L và đồng phạm không chế khóa hai tay anh T ra phía sau. P nói “đưa anh D và anh T lên công

an”, Lan A nói “lấy xe ô tô chị mà đi ”, sau đó Phạm Văn N điều khiển xe ô tô bán tải kiểu dáng Ford Ranger màu đỏ vàng biển số 61C – 232.94 đến trước cổng Công ty Cường Phát, B và D khiêng anh D lên thùng xe ô tô bán tải. D, C cùng lên thùng xe ngồi cạnh giữ anh D. Anh T bị khống chế đưa lên băng ghế phụ xe ô tô bán tải. Sau đó, N điều khiển xe chạy đến trụ sở Công an phường A, thành phố K, cùng đi có Phan Đăng T, Trần Văn T, Q, B, L, H chạy phía sau. Khi cách trụ sở Công an phường A khoảng 30 mét N dừng xe đi vào phía trong trụ sở Công an phường, C, D và nhóm thanh niên đi cùng lên xe máy bỏ đi. Anh T xuống xe đi ra phía sau mở dây trời cho anh D. N từ trụ sở Công an phường A đi ra thấy nhưng không nói gì mà lên xe ô tô bán tải điều khiển xe về Công ty Cường Phát. Anh D, anh T đi vào Công an phường A trình báo sự việc

Bản kết luận giám định thương tích số 0263 ngày 29/3/2019 của Sở Y Tế Đồng Nai – Trung Tâm Pháp Y có kết luận Nguyễn Trường D: Sẹo cổ tay trái (1/3 dưới cẳng tay trái) kích thước 03 x 0,3 cm áp dụng chương 9, Điều 1, mục 1. Tỷ lệ thương tích là 1%.

+ Sẹo mắt cá ngoài chân trái kích thước 01 x 0,5 cm áp dụng chương 9, Điều 1, mục 1. Tỷ lệ thương tích là 1%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể (áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định 02% .

Bản kết luận giám định thương tích số 0252 ngày 29/3/2019 của Sở Y Tế Đồng Nai – Trung Tâm Pháp Y có kết luận Nguyễn Quang T:

+ Tổn thương gãy răng 2.2 (mẻ) được điều trị bảo tồn) áp dụng chương 12 Điều II, mục 1. Tỷ lệ tổn thương cơ thể 0,75% làm tròn 1%. Vật gây thương tích : Vật tày.

Đối với thương tích của anh T là 2%, anh D là 1%, tại phiên tòa xét xử ngày 16/5/2020 D và T rút yêu cầu khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích”

Đối Vũ Thị Lan A, Hồ Sỹ C, Phan Đăng T, Nguyễn Văn S, Lê Văn D, Lê Văn B, Phạm Văn N, Trần Văn T, Thái Bá Q, Nguyễn Hữu L và Trần Văn H cũng như giải quyết về bồi thường dân sự, vật chứng đã được Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử tại các bản án số 160 ngày 16/5/2020; 54 ngày 10/3/2021 và 316 ngày 05/11/2021.

Đối với thương tích của anh T là 2%, anh D là 1%, tại phiên tòa xét xử ngày 16/5/2020 anh D, anh T đề nghị rút yêu cầu khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích”.

Cáo trạng số 109/CT-VKS ngày 30/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Văn P về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Áp dụng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn P từ 02 năm 10 tháng đến 3 năm 04 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo P: Thống nhất với cáo trạng truy tố bị cáo P, ngoài tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đại diện Viện kiểm sát viện dẫn. Đề nghị xem xét bị cáo P được hai bị hại D và T xin bãi nại, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo P sống trong gia đình có công với cách mạng, có chú ruột là liệt sỹ, ngoài ra xem xét tổng thể vụ án bị cáo P và các đồng phạm đã đánh trối anh D, anh T mục đích là đưa lên Công an phường A, thành phố K để làm việc chứ không phải đưa đi một nơi nào khác để giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo

Bị cáo P không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát không đối đáp vì luật sư đưa ra các tình tiết giảm nhẹ khác để hội đồng xét xử xem xét.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ân hận việc mình làm, xin được xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định bị cáo Lê Văn P phạm tội: Do có mâu thuẫn trong vấn đề sa thải, trả lương đối với anh Nguyễn Trường D. Ngày 02/3/2019 Vũ Thị Lan A là giám đốc công ty TNHH BĐS Cường Phát địa chỉ số 193 đường GS2, khu phố A, phường H, thành phố K, tỉnh Bình Dương đã nói với bị cáo P, sau đó P đã cùng các đồng phạm Nguyễn Hữu L, Trần Văn H, Thái Bá Q, Trần Văn T, Phan Đăng T, Hồ Sỹ C, Nguyễn Văn S, Lê Văn B, Lê Văn D bắt, đánh và trối anh Nguyễn Trường D, Nguyễn Quang T không chế đưa lên xe ô tô biển số 61C-232.94 chở lên Công an phường A. Như vậy, hành vi của bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 109/CT-VKS ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo P là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm bị cáo P thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm quyền tự do thân thể của anh D, anh T được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo để có mức hình phạt phù hợp.

[4] Về vai trò trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công vai trò cụ thể. Trong vụ án bị cáo P là đồng phạm trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, tham gia tích cực trong vụ án.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo P chưa được xóa án tích tại bản án số 118 ngày 9/8/2013, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo được bị hại T, D làm đơn xin bãi nại và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tình tiết trên được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo P có nhân thân xấu thể hiện việc có tiền án, bị tòa án tỉnh Champasac (Lào) xử phạt tù về tội “Tàng trữ vũ khí quân dụng”, sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra.

[8] Trong vụ án còn có Vũ Thị Lan A, Hồ Sỹ C, Phan Đăng T, Nguyễn Văn S, Lê Văn D, Lê Văn B và Phạm Văn N, Trần Văn T, Thái Bá Q, Nguyễn Hữu L, Trần Văn H đã được Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Bình Dương xét xử bằng bản án số 160 ngày 16/5/2020; 54 ngày 10/3/2021 và 316 ngày 05/11/2021 với các mức hình phạt Lan A, C, T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo. S, D, B, N, T, Q, L và H xử mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, đồng thời đã giải quyết về trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng. Do vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[9] Đối với bài bào chữa của luật sư cho bị cáo P phù hợp một phần với quan điểm của Hội đồng xét xử vì vậy được chấp nhận. Đối với đề nghị xem xét gia đình bị cáo P là gia đình có công với cách mạng do có cậu ruột là liệt sỹ, tuy nhiên bị cáo P không tham gia chăm sóc, thờ cúng do vậy không được xem xét tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn P 02 (hai) năm 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt truy nã 11/11/2021.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn P phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự thành phố Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh